

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/DS-ST

Ngày: 30/9/2022

*V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Phú Phước;**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lương Thị Thanh** và bà **Trương Thị Thanh
Hương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Song Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
La Gi, tỉnh Bình Thuận;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia
phiên tòa:** Bà **Lê Thị Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử
sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2022,
về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
45/2022/QĐST-DS, ngày 29/8/2022, **Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-DS
ngày 14/9/2022 giữa các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Tài**, sinh năm: 1971 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Khu phố 8, phường Phước Hội, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Bình**, sinh năm 1967 và ông **Phạm Minh Thạch**(vắng
mặt)

Cùng địa chỉ: Đường N7, Đào Duy Từ, B9, Lô 5, thôn Phước Hải, xã Tân Phước,
thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên: Bà **Đào Thị Linh**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu phố 8, phường Phước Hội, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại
phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Tháng 5 năm 2019 ông T có cho bà Trần Thị B vay số tiền là 20.000.000 đồng,
đến ngày 11/7/2019 ông T tiếp tục cho bà B vay thêm 10.000.000 đồng. Sau đó đến năm
2020 bà B và ông Phạm Minh T mượn của ông T 10.000.000 đồng và đến ngày
23/3/2020 mượn thêm 10.000.000 đồng, quá trình vay mượn hai bên không thỏa thuận
lãi. Tổng cộng bà B và ông T mượn của ông T 50.000.000 đồng và hẹn trả trong năm
2020, nhưng đến nay chưa trả. Số tiền này là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của
ông T bà Đào Thị L. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B ông T
liên đới trả cho ông T và bà L 50.000.000 đồng tiền nợ gốc và không yêu cầu tiền lãi

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị B và ông Phạm Minh T: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, cũng như đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn không chấp hành và cũng không có văn bản trình bày ý kiến nộp Tòa án. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, nên không hòa giải được. Tại phiên tòa, bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà B ông T phải có nghĩa vụ trả cho ông T bà L số tiền nợ là 50.000.000 đồng. Bà B ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Ông Nguyễn Văn T khởi kiện bà Trần Thị B và ông Phạm Minh T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn bà B ông T có nơi cư trú tại Thôn P, xã T, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Bị đơn bà B ông T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là phù hợp quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Giấy tay xác lập ngày 23/3/2020 thể hiện bà Trần Thị B và ông Phạm Minh T còn thiếu của ông Nguyễn Văn T số tiền 50.000.000 đồng, nội dung giấy vay tiền này cũng được hai bên nguyên đơn và bị đơn ký xác nhận. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà B ông T không có mặt để giải quyết vụ án này, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Việc vắng mặt này của bà B ông T được coi là từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của mình. Hội đồng xét xử xem xét các chứng cứ nguyên đơn cung cấp, tài liệu thu thập được để giải quyết vụ án.

[3] Bà B và ông T cùng ký vào giấy mượn tiền, do đó HĐXX cần buộc bà B và ông T liên đới trả nợ; ông T cho rằng số tiền 50.000.000 đồng mà ông cho bà B ông T vay là tài sản chung của ông và bà L. Nên cần buộc ông T bà B liên đới trả cho ông T bà L 50.000.000 đồng là phù hợp

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật
[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Căn cứ: Các Điều 26, 35,39, 227 BLTTDS, Điều 463, 465, 466, 468, 469 BLDS năm 2015, Điều 37 Luật HN-GD; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T

Buộc bà Trần Thị B và ông Phạm Minh T có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T bà Đào Thị L số tiền 50.000.000 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Trần Thị B và ông Phạm Minh T phải chịu 2.500.000 đồng án phí DSST. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo Biên lai số 0004983 ngày 04/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi.

Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Án có hiệu lực theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- THADS thị xã La Gi;
- Đương sự;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Phú Phước

